

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Nhất

Bà Nguyễn Thị Vượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Đình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 228/2024/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2024/QĐST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Mạnh H (tên gọi khác: không), sinh năm 1976; Nơi cư trú: Số G, ngõ A đường N, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Nơi ở: Số nhà E, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Vũ Quang H1, sinh năm 1952; Con bà: Lê Thị D, sinh năm 1954 (đã chết). Vợ: Đàm Thị T, sinh năm: 1980. Bị cáo có 01 con sinh năm 2009. Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 39/HSST ngày 17/11/2000 của Tòa án nhân dân huyện Bền Lức, tỉnh Long An xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

+ Ngày 14/01/2008, Công an phường T, thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Ngày 01/4/2013, Công an phường L, thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 26/6/2017 bị Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 138/2020/HSST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp

hành xong bản án và được xóa án tích

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2024 đến nay. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Đặng Đức T1, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Số nhà B, ngõ H, đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

2. Chị Đàm Thị T, sinh năm: 1980; Địa chỉ: Số nhà E, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 14/8/2024, Vũ Mạnh H, sinh năm 1976, trú tại số nhà E, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 98 B2-039.08 đi từ nhà đến khu vực ngã 4 đường L giao với đường H thuộc phường H, thành phố B để mua ma túy để sử dụng. Trên đường đi, H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu TECNO SPARK 20 gắn sim số 0369.424.573 gọi đến số điện thoại 0987.837.482 của đối tượng tên là T1 làm công việc bán quán nước tại công viên H để hỏi mua 1 gói ma túy heroin. T1 đồng ý bán và hẹn H ra khu vực ngã tư gần tòa nhà chín tầng thuộc phường H, thành phố B để giao ma túy. H đi ra điểm hẹn gặp T1 đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang và ngồi trên xe máy đỗ ở ven đường. H đi đến đưa cho T1 một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và được T1 đưa cho 1 gói nilon màu xanh, bên trong đựng 1 gói giấy bạc chứa ma túy heroin. H cầm gói ma túy trên tay phải rồi điều khiển xe đi về khu vực công viên N để sử dụng. Khoảng 8 giờ cùng ngày, H đến công viên và dừng xe, chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị tổ công tác công an thành phố B phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ 1 gói nilon màu xanh, bên trong đựng 1 gói giấy bạc có đặc điểm một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, bên trong đựng chất cục bột màu trắng - nghi là ma túy (được cho vào phong bì ký hiệu “QT” dán kín, niêm phong); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 98 B2-039.08; 01 điện thoại di động nhãn hiệu TECNO SPARK 20 gắn sim số 0369.424.573.

Tại kết luận giám định số 1799/KL-KTHS ngày 19/8/2024 của Phòng K công an tỉnh B đã kết luận: “Trong một phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong một gói giấy bạc có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,117gam, loại Heroine”.

Bản Cáo trạng số 229/CT-VKS ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố bị cáo Vũ Mạnh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang trong phần luận tội đã

đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các chứng cứ đã thu thập được và xác định đủ căn cứ chứng minh bị cáo Vũ Mạnh H đã có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX):

+ Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Mạnh H từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/8/2024.

+ Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: Số mẫu vật, vật chứng là ma túy heroin hoàn lại sau giám định.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu TECNO SPARK 20 gắn sim số 0369.424.573 của Vũ Mạnh H.

+ Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Vũ Mạnh H đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khai do nghiện ma túy nên đã đi mua ma túy về sử dụng. Bị cáo đã bỏ ra số tiền 200.000 đồng mua 01 gói ma túy heroin của đối tượng tên T1 bán hàng nước tại khu vực công viên H. Sau khi nhận ma túy bị cáo đi về công viên Ngô Gia T2 để sử dụng thì bị công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Chị T xác định chị là vợ của bị cáo H, không biết chồng đã lấy xe đi mua ma túy. Đây là xe mô tô của chị, đứng tên chị và cơ quan công an đã trả cho chị xe mô tô trên, chị không có ý kiến gì. Đối với điện thoại H sử dụng, chị là người mua, chị đưa cho chồng sử dụng từ đầu năm, chị không sử dụng điện thoại này, không có giấy tờ mua bán điện thoại để cung cấp cho cơ quan tố tụng, chị xin HĐXX xem xét trả lại điện thoại.

Anh Đặng Đức T1 vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. HĐXX đánh giá các hành vi, quyết định của cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

HĐXX thấy, Tòa án đã triệu tập hợp lệ, nhưng tại phiên tòa anh Đặng Đức T1 vắng mặt. Xét thấy trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã lấy lời khai của anh T1, sự vắng mặt không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử, HĐXX căn cứ điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vụ án.

[3]. Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Mạnh H đã khai nhận về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, còn được chứng minh bằng biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và kết luận giám định số 1799/KL-KTHS ngày 19/8/2024 của phòng K Công an tỉnh B đối với số vật chứng là ma túy đã thu giữ. Có cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 14/08/2024, Vũ Mạnh H đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 98B2-039.08 đến khu vực công viên H, thuộc phường H, thành phố B để mua ma túy về sử dụng. H đã mua một gói heroin với giá 200.000 đồng, sau đó H cầm ma túy trên tay phải và điều khiển xe mô tô đi về công viên N để sử dụng. Khi H dừng xe trong công viên và chưa kịp sử dụng số ma túy vừa mua đã bị tổ công tác, công an thành phố B kiểm tra, bắt quả tang. Số ma túy thu của H được giám định là Heroine, có khối lượng 0,117 gam.

[5]. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến lĩnh vực quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, gây những tác hại, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, đe dọa sức khỏe, tính mạng con người, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm nguy hiểm khác. Với hành vi trên, đã đủ căn cứ chứng minh bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố bị cáo Vũ Mạnh H về tội danh, điều, khoản như cáo trạng và bản luận tội đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6]. Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính, xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản, tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7]. Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, nên buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng để răn đe, ngăn ngừa các hành vi, tội phạm về ma túy ngày càng gia tăng trong đời sống xã hội hiện nay. Khi lượng hình HĐXX có xem xét tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thái độ ăn năn, hối cải của bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt. Mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo, HĐXX thấy áp dụng bằng mức như kiểm sát viên đề xuất là phù hợp.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[9]. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số mẫu vật, vật chứng là ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT” là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu TECNO SPARK 20 gắn sim số 0369.424.573 của bị cáo H đã được bị cáo sử dụng liên lạc mua ma túy, tại phiên tòa chị T và bị cáo H khai là điện thoại của chị T và đề nghị trả lại, tuy nhiên không có tài liệu, chứng cứ chứng minh đây là điện thoại của chị T, hơn nữa bị cáo H khai bị cáo là người sử dụng điện thoại từ trước đến nay, do đó HĐXX xác định đây là tài sản của bị cáo sử dụng cho mục đích phạm tội vì vậy, tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 98B2-039.08 bị cáo H sử dụng đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định đây là xe của chị Đàm Thị T, chị T không biết H sử dụng xe của mình để đi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, do đó cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T, HĐXX thấy là phù hợp nên không xem xét.

[10]. Đối với việc bị cáo H khai đã mua số ma túy của đối tượng Đặng Đức T1, sinh năm 1982 ở số nhà B, ngõ H, đường T, thành phố B. Quá trình điều tra, T1 không thừa nhận. Ngoài lời khai của H, không có tài liệu, chứng cứ nào khác để xác định T1 là người bán ma túy cho H, do đó Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để xác minh và xử lý, HĐXX thấy là phù hợp.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12]. Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo và người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về điều luật, tội danh, mức hình phạt áp dụng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự; Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; điều 135, điều 136; điều 293; điều 331, điều 333, điều 336, điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Vũ Mạnh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/8/2024.

[2]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nilon màu xanh, bên trong đựng 0,691 gam heroin còn lại sau giám định được đựng trong phong bì thư ký hiệu “QT” được Phòng K Công an tỉnh B niêm phong, hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu TECNO SPARK 20 gắn sim số 0369.424.573 của Vũ Mạnh H.

[3]. Về án phí: Bị cáo Vũ Mạnh H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- TAND, VKSND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP Bắc Giang;
- THADS TP Bắc Giang;
- Công an TP Bắc Giang;
- UBND xã, phường nơi cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng